

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG AN PHÁT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG AN PHÁT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHAT VIET NAM COMMUNICATIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108281807

3. Ngày thành lập: 18/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 5 ngõ 104, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462691336

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bưu chính	5310
2.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học Chi tiết: Sản xuất băng đĩa tiếng, băng đĩa hình các chương trình ca nhạc, sân khấu, điện ảnh, chương trình truyền hình, phim tài liệu, nghệ thuật, phim quảng cáo, phim nhựa (trừ những văn hóa phẩm Nhà Nước cấm) và băng đĩa trắng.	2680
6.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	6312
7.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết : kinh doanh dịch vụ viễn thông và kinh doanh hàng hóa viễn thông (Điều 13 - Luật viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009)	6190
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết : Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng	4610
9.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
11.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Đại lý du lịch	7911
15.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh	4759
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm, Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính	8559
19.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Hoạt động hậu kỳ	5912
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết : Đào tạo nghề nghiệp (Khoản 2 Điều 3 - Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014)	8532
25.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
26.	Xuất bản phần mềm	5820
27.	Lập trình máy vi tính	6201
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
30.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết : Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.	6311

31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
32.	Điều hành tua du lịch	7912
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; dụng cụ y tế; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; dụng cụ thể dục, thể thao	4649
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	In ấn	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Quảng cáo	7310
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
39.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết : Tổ chức biểu diễn nghệ thuật (Điều 11 - Nghị định chính phủ số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu)	9000
40.	Sao chép bản ghi các loại	1820
41.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết : Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật (chỉ được kinh doanh khi nhà nước cho phép)	5819
42.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (Điều 3 - Nghị định về thương mại điện tử số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 của Chính Phủ)	6499
43.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
44.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630(Chính)
45.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
46.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.	4652

48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường, tư vấn về công nghệ; hoạt động có kỹ năng chuyên môn, khoa học và công nghệ:	7490
49.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết : Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ; Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp; Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; Nghiên cứu - phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ thông tin (Điều 40 - Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/06/2006)	7210
50.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
53.	Chuyển phát	5320
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Dịch vụ thiết kế đồ thị; Hoạt động trang trí nội thất.	7410
55.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
56.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
57.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (chỉ hoạt động kinh doanh khi Nhà nước cho phép)	5911
58.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết : Sản xuất phim, phát hành phim (Khoản 6 Điều 4 - Luật điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29/06/2006)	5920
59.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết : Sản xuất phim, phát hành phim (Khoản 6 Điều 4 - Luật điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29/06/2006)	5913
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may;	4659

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	THÂN THỊ PHƯƠNG DUNG	Phòng 306 nhà E tập thể in Ngân hàng, ngõ Thổ Quan 1, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	013090243	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
2	PHAN VĂN HÙNG	Phòng 504, Khu CT4-5, Khu đô thị Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	013220210	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
3	PHẠM HOÀNG VIỆT	Số 160 Trần Hưng Đạo, Thị trấn Vĩnh Trụ, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	168355771	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **THÂN THỊ PHƯƠNG DUNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *14/08/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013090243*

Ngày cấp: *24/05/2008*

Nơi cấp: *Công an Thành Phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 306 nhà E tập thể in Ngân hàng, ngõ Thổ Quan 1, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 306 nhà E tập thể in Ngân hàng, ngõ Thổ Quan 1, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*